

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**NGUYỄN TIẾN DŨNG**

**QUYỀN THAM GIA ĐẠI DIỆN, BẢO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ  
CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ - QUA THỰC TIỄN TỈNH PHÚ THỌ**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính  
Mã số: 8380101.02**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2018**

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ MINH HÀ**

*Phản biện 1:*.....

*Phản biện 2:*.....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2018*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

*Trang*

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các từ viết tắt	
Danh mục bảng	
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN THAM GIA ĐẠI DIỆN, BẢO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ</b> .....	9
<b>1.1. Một số khái niệm cần thống nhất</b> .....	9
1.1.1. Khái niệm trợ giúp pháp lý và đối tượng được trợ giúp pháp lý.....	9
1.1.2. Khái niệm Trợ giúp viên pháp lý.....	16
1.1.3. Khái niệm về Quyền tham gia đại diện, bảo chữa của Trợ giúp viên pháp lý.....	19
<b>1.2. Đặc điểm và lĩnh vực của quyền tham gia đại diện, bảo chữa của Trợ giúp viên pháp lý</b> .....	23
1.2.1. Đặc điểm về quyền tham gia đại diện, bảo chữa của Trợ giúp viên pháp lý đối với đối tượng được trợ giúp pháp lý.....	23
1.2.2. Lĩnh vực pháp luật tham gia đại diện, bảo chữa của trợ giúp viên pháp lý.....	26
<b>1.3. Các yêu cầu đảm bảo cho việc thực hiện quyền tham gia đại diện, bảo chữa của Trợ giúp viên pháp lý</b> .....	30
<b>1.4. Pháp luật về trợ giúp pháp lý, quyền tham gia đại diện bảo chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở một số nước trên thế giới</b> .....	34
1.4.1. Chủ thể thực hiện quyền tham gia đại diện bảo chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý của một số nước trên thế giới .....	34
1.4.2. Đối tượng được trợ giúp pháp lý của một số quốc gia trên thế giới ...	35
1.4.3. Hình thức trợ giúp pháp lý.....	37
1.4.4. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý .....	38
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ HOẠT ĐỘNG THAM GIA ĐẠI DIỆN BẢO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TẠI TỈNH PHÚ THỌ</b> .....	41

<b>2.1.</b>	<b>Thực trạng pháp luật về trợ giúp pháp lý và quyền tham gia đại diện bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>41</b>
2.1.1.	Khái quát quá trình hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam về quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý .....	41
2.1.2.	Thực trạng các quy định pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở Việt Nam hiện nay .....	45
<b>2.2.</b>	<b>Thực trạng thực hiện pháp luật về quyền tham gia đại diện bào chữa cho đối tượng được trợ giúp tại tỉnh Phú Thọ .....</b>	<b>64</b>
2.2.1.	Khái quát đặc điểm của tỉnh Phú Thọ có ảnh hưởng đến quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý .....	64
2.2.2.	Về kết quả thực hiện pháp luật quyền tham gia đại diện, bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý tại tỉnh Phú Thọ .....	67
<b>Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUYỀN THAM GIA ĐẠI DIỆN, BẢO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG THỜI GIAN TỐI.....</b>		<b>89</b>
<b>3.1.</b>	<b>Phương hướng hoàn thiện pháp luật quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý .....</b>	<b>90</b>
3.1.1.	Phương hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật về quyền tham gia đại diện bào chữa của trợ giúp viên pháp lý trong luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về tố tụng.....	90
3.1.2.	Phương hướng tăng cường sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành đối với việc thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý .....	91
<b>3.2.</b>	<b>Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở nước ta hiện nay .....</b>	<b>92</b>
3.2.1.	Nhóm các giải pháp chung.....	92
3.2.2.	Nhóm giải pháp riêng về quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý của tỉnh Phú Thọ .....	98
3.2.3.	Một số giải pháp khác .....	100
<b>KẾT LUẬN .....</b>		<b>101</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>		<b>103</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở Việt Nam hoạt động Trợ giúp pháp lý (TGPL) ra đời từ năm 1997 được xác định là việc cung cấp các dịch vụ pháp lý không thu phí cho người được TGPL. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 và được sửa đổi năm 2017 đã hình thành lực lượng Trợ giúp viên pháp lý cùng với lực lượng Luật sư cộng tác viên, ngày càng phát triển và hoàn thiện. Đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý đã góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý qua các vụ việc tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định của Luật TGPL là cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL.

Tuy nhiên việc tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp được quy định trong pháp luật về TGPL cũng như pháp luật về tố tụng nhưng còn có một số hạn chế, bất cập như: quy định về đối tượng được trợ giúp pháp lý chưa bao quát, chưa đảm bảo tính hợp lý; quy định về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý còn thấp, chưa thống nhất; chưa quy định cụ thể công tác phối hợp của Trợ giúp viên pháp lý với các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động tố tụng, việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên trong thực tế còn nhiều khó khăn, cơ chế thu hút các chủ thể TGPL cũng chỉ mới dừng lại ở mức khuyến khích tham gia; nhận thức của người dân về hoạt động tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý còn thấp và không đồng đều nên nhiều người có hoàn cảnh khó khăn và có nhu cầu được đại diện, bào chữa miễn phí vẫn chưa tiếp cận được với hoạt động này... Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ quyền tham gia hoạt động tố tụng của trợ giúp viên pháp lý.

Xuất phát từ những yêu cầu như phân tích ở trên, việc nghiên cứu đề tài: ***“Quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý – qua thực tiễn tỉnh Phú Thọ”*** là yêu cầu khách quan, cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về TGPL nói chung và quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý nói riêng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trợ giúp viên pháp lý ở Việt Nam hiện nay.

## 2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Trước khi nghiên cứu, xây dựng đề tài này, từ năm 1997 đến nay đã có một số đề tài nghiên cứu cấp bộ, tiến sĩ, thạc sĩ và các bài báo, tạp chí, chuyên đề nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan

đến vấn đề quy định thể chế, chính sách, mô hình tổ chức, hoạt động của trợ giúp pháp lý như: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý thuộc Bộ Tư pháp về mô hình tổ chức và hoạt động TGPL, phương hướng thực hiện trong điều kiện hiện nay (năm 1999), Luận án Tiến sĩ "*Điều chỉnh pháp luật về trợ giúp pháp lý ở Việt Nam trong điều kiện đổi mới*" (năm 2008), của Tạ Thị Minh Lý. Luận văn Thạc sĩ "*Chất lượng TGPL ở Việt Nam hiện nay*", (năm 2013) của Đào Du Long. nhằm tăng cường hiệu quả công tác đánh giá chất lượng TGPL từ đó nâng cao chất lượng TGPL. Qua nghiên cứu, tìm hiểu từ năm 1997 đến nay chưa có Luận văn, luận án nào viết về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Luận văn có nhiều điểm mới và khác so với các đề tài nghiên cứu, luận văn thạc sĩ trước đây. Nội dung luận văn tập trung nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về quy định của pháp luật và thực tiễn tại tỉnh Phú Thọ về quyền tham gia đại diện bào chữa của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của quyền tham gia đại diện bào chữa của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích của luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, pháp lý, thực trạng pháp luật quy định quyền của Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng cho người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội khác từ thực tiễn tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở đó đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật để bảo đảm quyền tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác tỉnh Phú Thọ, có tham khảo các quyền này ở nước ngoài.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là các vấn đề về pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác từ năm 2006 cho đến nay trên cơ sở thực tiễn của tỉnh Phú Thọ và có tham khảo một số tỉnh khác.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn là phương pháp luận của Triết học nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về

nhà nước và pháp luật, những quan điểm của Đảng về TGPL. Các văn kiện của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật về TGPL, về quyền tham gia hoạt động tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý, các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thống kê số liệu của Tòa án, các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước cũng được tham khảo và kế thừa có chọn lọc.

- Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu hệ thống, phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê. Đồng thời, còn sử dụng phương pháp khai thác và sử dụng các tư liệu thực tiễn để hoàn chỉnh luận văn.

## **6. Tính mới của đề tài nghiên cứu**

Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu trên cả hai khía cạnh lý luận, thực tiễn về quyền đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp qua thực tiễn tại tỉnh Phú Thọ.

Luận văn một lần nữa khẳng định sự quan tâm sâu sắc và triệt để của Nhà nước đối với chất lượng tham gia tố tụng của trợ giúp viên làm đại diện, bào chữa cho người nghèo, người dân tộc thiểu số các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đồng thời, có sự đánh giá tình hình thực hiện quyền đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, nêu và phân tích yêu cầu về mặt lý luận và thực tiễn đối với vấn đề tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý trong thời gian tới.

Luận văn đưa ra một số kiến nghị, giải pháp trực tiếp cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp được tốt hơn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới.

## **7. Bố cục của luận văn**

Bố cục của Luận văn, ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn gồm 03 Chương như sau:

*Chương 1.* Cơ sở lý luận về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý

*Chương 2.* Thực trạng quy định pháp luật và hoạt động tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý tại tỉnh Phú Thọ

*Chương 3.* Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý trong thời gian tới.

# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN THAM GIA ĐẠI DIỆN, BẢO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

### 1.1. Một số khái niệm cần thống nhất

#### 1.1.1. Khái niệm trợ giúp pháp lý và đối tượng được trợ giúp pháp lý + Khái niệm Trợ giúp pháp lý

Trên thế giới, Trợ giúp pháp lý được hình thành khá sớm, khởi nguồn từ thành cổ A-then vào khoảng thế kỷ thứ V trước Công nguyên. Trợ giúp pháp lý có nguồn gốc từ quyền có luật sư bảo vệ và quyền được xét xử công bằng từ Châu Âu, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ. Ở Việt Nam, Chỉ đến năm 1995, thuật ngữ “trợ giúp pháp lý” lần đầu tiên xuất hiện khi bắt đầu xây dựng Đề án về phát triển hoạt động TGPL ở Việt Nam và được sử dụng chính thức trong Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách quy định.

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 được ban hành, khái niệm TGPL mới được đề cập một cách chính thức, rõ ràng trong một văn bản luật. Sau đó Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định ngắn gọn hơn về khái niệm TGPL: “Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật”.

Theo tác giả, khái niệm TGPL được hiểu như sau:

*TGPL là việc Nhà nước bảo đảm việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý bằng các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng và các hình thức TGPL khác do Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên TGPL, tư vấn viên pháp luật thực hiện nhằm giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.*

+ Khái niệm đối tượng được trợ giúp pháp lý

Đối tượng được trợ giúp pháp lý của các nước trên thế giới có điểm chung là người nghèo và người thu nhập thấp không có khả năng thanh toán chi phí khi tiếp cận dịch vụ pháp luật hoặc đối tượng yếu thế.



Ở Việt Nam chủ thể được trợ giúp pháp lý ngoài những điểm chung trên thế giới còn bao gồm nhóm người dễ bị tổn thương và người có công với cách mạng và được quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. người được trợ giúp pháp lý bao gồm:

Theo Tác giả, khái niệm về đối tượng được trợ giúp pháp lý: *là những người nghèo, đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và người không có khả năng thanh toán chi phí khi tiếp cận dịch vụ pháp luật.*

### **1.1.2. Khái niệm Trợ giúp viên pháp lý**

Trợ giúp viên pháp lý theo cách hiểu của Luật Việt nam được hiểu theo nghĩa hẹp hơn. Trợ giúp viên pháp lý được xác định là lực lượng của Nhà nước giữ vị trí trung tâm của chế định người thực hiện TGPL, để thực hiện vai trò nòng cốt của Nhà nước trong việc thực hiện và tổ chức thực hiện TGPL. Đây là lực lượng được nhà nước giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện TGPL.

Đội ngũ trợ giúp viên pháp lý được hình thành trên cơ sở tiêu chuẩn hoá, chuyên môn hoá đội ngũ chuyên viên TGPL, là lực lượng chính trong việc thực hiện và tổ chức thực hiện TGPL. So với chuyên viên TGPL, thì điều kiện, tiêu chuẩn của trợ giúp viên pháp lý có thêm là trải qua đào tạo nghề luật sư, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ TGPL.

Để hiểu khái niệm Trợ giúp viên pháp lý theo cách hiểu tương thích với pháp luật Việt Nam, nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu, tác giả đưa ra khái niệm Trợ giúp viên pháp lý như sau: *Trợ giúp viên pháp lý là viên chức nhà nước có trình độ pháp lý, kỹ năng nghề, được bổ nhiệm và cấp thẻ Trợ giúp viên pháp lý làm việc tại các Trung tâm hoặc Chi nhánh trợ giúp pháp lý của Nhà nước.*

### **1.1.3. Khái niệm về Quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý**

Tham gia tố tụng là một trong những hình thức trợ giúp pháp lý cơ bản nhất, được quy định trong Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị năm 1966. Nội luật hoá công ước nhiều nước trên thế giới như: Mỹ, Hàn Quốc, Ailen, bang Victoria - Úc, Achantina, Nam Phi, Malaysia, Hà Lan, Đài Loan, Trung Quốc, Phần Lan... đã quy định quyền trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý.

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã quy định hoạt động tham gia tố tụng theo hướng kế thừa Luật TGPL năm 2006 và dẫn chiếu đến các quy

định của pháp luật tố tụng, bởi vì hiện nay, tư cách và trình tự, thủ tục tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý đã được ghi nhận đầy đủ trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (từ Điều 72 đến Điều 84), Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 75 và Điều 76), Luật Tố tụng hành chính 2015 (Điều 61).

Theo đó tác giả đưa ra khái niệm về quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là: *Việc Nhà nước đảm bảo điều kiện về mọi mặt để Trợ giúp viên pháp lý thông qua các quy định về pháp luật tố tụng tham gia bào chữa, đại diện miễn phí cho các đối tượng trợ giúp pháp lý nhằm đảm bảo sự bình đẳng trong tiếp cận công lý và thực hiện pháp luật.*

## **1.2. Đặc điểm và lĩnh vực của quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý**

### ***1.2.1. Đặc điểm về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đối với đối tượng được trợ giúp pháp lý***

+ Thứ nhất, thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa Trợ giúp viên là miễn phí.

+ Thứ hai, tôn trọng và thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tố tụng có liên quan đến quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

+ Thứ ba, Trợ giúp viên pháp lý tuân thủ pháp luật và quy tắc nghề nghiệp trong khi thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa.

+ Thứ tư, Trợ giúp viên pháp lý chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tham gia đại diện, bào chữa.

### ***1.2.2. Lĩnh vực pháp luật tham gia đại diện, bào chữa của trợ giúp viên pháp lý***

Luật Trợ giúp pháp lý quy định: Trợ giúp pháp lý được thực hiện trong các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại. Do vậy Trợ giúp viên pháp lý tham gia đại diện, bào chữa cho các đối tượng trợ giúp trong tất cả các nội dung quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; pháp luật dân sự, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự; pháp luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về trẻ em; pháp luật hành chính, khiếu nại, tố cáo và tố tụng hành chính; pháp luật đất đai, nhà ở, môi trường và bảo vệ người tiêu dùng; pháp luật lao động, việc làm, bảo hiểm; pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng và pháp luật về chính sách ưu đãi xã hội khác và các lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến

chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo, hoặc liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Khoản 1, Điều 31 Luật Trợ giúp pháp lý quy định: “*Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và pháp luật về tố tụng*”. Cụ thể như sau:

- *Trong pháp luật tố tụng hình sự:*

Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng trong các vụ án hình sự kể từ khi khởi tố bị can. Trường hợp bắt, tạm giữ người thì Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ. Trường hợp cần giữ bí mật điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia thì Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền quyết định để người bào chữa tham gia tố tụng từ khi kết thúc điều tra.

Việc lựa chọn trợ giúp viên tham gia là người bào chữa do người bị buộc tội, người đại diện hoặc thân thích của họ lựa chọn.

- *Trong pháp luật tố tụng dân sự:* Điểm b, khoản 2 Điều 75 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “... Trợ giúp viên pháp lý hoặc người tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý được làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự khi có yêu cầu của đương sự và được Tòa án làm thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự”.

Trợ giúp viên pháp lý có quyền tham gia tố tụng từ khi khởi kiện hoặc bất cứ giai đoạn nào trong quá trình tố tụng dân sự

- *Trong pháp luật Tố tụng hành chính:* Trong vụ án hành chính Trợ giúp viên pháp lý được tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện uỷ quyền hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý.

Luật Tố tụng hành chính quy định: Đương sự được “uỷ quyền bằng văn bản cho luật sư hoặc người khác đại diện mình tham gia tố tụng”, và cho phép đương sự có thể uỷ quyền cho bất kỳ người nào đại diện cho mình tham gia tố tụng trừ những người bị pháp luật cấm. Tại điểm b, khoản 2 điều 61 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 cũng quy định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự là “Trợ giúp viên pháp lý hoặc người tham gia TGPL theo quy định của pháp luật về TGPL”.

### **1.3. Các yêu cầu đảm bảo cho việc thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý**

Các yêu cầu bảo đảm cho việc thực hiện quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chủ quan và khách quan, các quy định của pháp luật, năng lực, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm của Trợ giúp viên pháp lý; sự phối hợp của cơ quan, người có trách nhiệm; tính tương thích của pháp luật thực định... Ngoài ra, còn phụ thuộc vào nhận thức của cộng đồng, sự tin cậy của đối tượng, quan điểm của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ từ các cơ quan, cơ chế bảo đảm về nguồn nhân lực, tài lực phù hợp... có thể nhóm thành các nội dung sau:

*Một là, Quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý được ghi nhận chính thức, cụ thể trong pháp luật về tố tụng.*

*Hai là, Nhận thức của cơ quan, người tiến hành tố tụng và đương sự đối với quyền tham gia đại diện bào chữa của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý.*

*Ba là, Chất lượng và ý thức đội ngũ trợ giúp viên pháp lý trong thực hiện quyền tham gia đại diện bào chữa.*

*Bốn là, Công tác truyền thông về Trợ giúp pháp lý cũng như tuyên truyền về quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.*

*Năm là, Kinh phí bảo đảm thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.*

### **1.4. Pháp luật về trợ giúp pháp lý, quyền tham gia đại diện bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở một số nước trên thế giới**

#### ***1.4.1. Chủ thể thực hiện quyền tham gia đại diện bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý của một số nước trên thế giới***

Theo pháp luật của các quốc gia thì tổ chức/người thực hiện trợ giúp pháp lý có tên gọi khác nhau, có thể thấy tổ chức/người thực hiện trợ giúp pháp lý trên thế giới gồm:

- Văn phòng luật sư được Nhà nước cho phép thực hiện chức năng trợ giúp pháp lý.

- Tổ chức trợ giúp pháp lý;

- Luật sư (Luật sư công/Luật sư Nhà nước/Luật sư trợ giúp pháp lý) được tuyển dụng vào làm việc tại tổ chức có chức năng trợ giúp pháp lý để trực tiếp thực hiện trợ giúp pháp lý, hưởng lương hàng tháng từ ngân sách Nhà nước và thực hiện vụ việc theo sự phân công.

- Luật sư tư/luật sư hành nghề tự do theo pháp luật về luật sư.

- Ngoài ra, một số nước còn sử dụng những người không phải luật sư nhưng có kiến thức pháp luật thực hiện trợ giúp pháp lý như: công chứng viên, chấp hành viên, giảng viên tại các trường đại học luật; trợ lý của Văn phòng luật sư công, giảng viên, nhân viên.

#### ***1.4.2. Đối tượng được trợ giúp pháp lý của một số quốc gia trên thế giới***

Đối tượng được trợ giúp pháp lý của các nước có điểm chung là người nghèo và người không có khả năng thanh toán chi phí khi tiếp cận dịch vụ pháp luật hoặc đối tượng yếu thế

Chủ thể được trợ giúp pháp lý bao gồm nhóm người dễ bị tổn thương. Theo quan niệm của cộng đồng quốc tế được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế về quyền con người, nhóm người dễ bị tổn thương bao gồm: Phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS, người cao tuổi, người di tản, người lao động di trú, người thiểu số, người bị tước tự do... Do là nhóm người dễ bị tổn thương nên hơn ai hết các thành viên của nhóm cần sự quan tâm dành ưu tiên cho việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người của cộng đồng quốc tế cũng như của các nhà nước ở mỗi quốc gia mà họ sinh sống.

#### ***1.4.3. Hình thức trợ giúp pháp lý***

Một số hình thức TGPL phổ biến nhất trên thế giới là:

- Tham gia tố tụng;
- Tư vấn pháp luật;
- Hòa giải.

Mặc dù các nước quy định hình thức TGPL không hoàn toàn giống nhau nhưng có một điểm chung là tất cả các nước có hệ thống TGPL của Nhà nước đều quy định hình thức tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng.

Một số nước không có hệ thống TGPL của Nhà nước và hoạt động TGPL hoàn toàn do luật sư đảm nhận thông qua yêu cầu của tòa án thì TGPL chỉ được thực hiện với hình thức tham gia tố tụng.

#### ***1.4.4. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý***

Lĩnh vực TGPL là một trong những chế định quan trọng trong hoạt động TGPL các nước. Về cơ bản, hầu hết các nước đều thực hiện TGPL trong lĩnh vực dân sự và hình sự. Ngoài ra, một số nước quy định TGPL trong lĩnh vực hành chính, lĩnh vực gia đình, lĩnh vực lao động.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ HOẠT ĐỘNG THAM GIA ĐẠI DIỆN BÀO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TẠI TỈNH PHÚ THỌ**

**2.1. Thực trạng pháp luật về trợ giúp pháp lý và quyền tham gia đại diện bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở Việt Nam hiện nay**

***2.1.1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam về quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý***

*+ Giai đoạn từ năm 1945 đến 1996*

Ở giai đoạn này, nước ta chưa có văn bản pháp luật quy định cụ thể về quyền tham gia đại diện bào chữa của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý cũng như chưa quy định phương thức TGPL miễn phí cho người nghèo, và đối tượng chính sách.

*+ Giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2006:*

Ngày 06/9/1997, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 734/QĐ-TTg về thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách. Trong giai đoạn này hàng loạt các quy định pháp luật về TGPL ra đời được thể hiện trong các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp... đã tạo ra cơ sở pháp lý để hình thành hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chuyên trách thực hiện các hoạt động TGPL, bước đầu tạo cơ chế cho sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đối với hoạt động TGPL có hiệu quả, thiết thực góp phần vào việc “xoá đói giảm nghèo” về pháp luật.

*+ Giai đoạn từ năm 2006 đến nay:*

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 đến Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã quy định, tham gia tố tụng là một hình thức trợ giúp pháp lý do Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và các luật sư là cộng tác viên của Trung tâm thực hiện. Sự ra đời của đạo luật này đã tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy thị trường dịch vụ pháp lý phát triển một cách cân đối, bao gồm dịch vụ pháp lý có thu phí của luật sư và dịch vụ pháp lý miễn phí của Nhà nước và xã hội dành cho những người có hoàn cảnh đặc biệt thuộc diện Nhà nước và xã hội phải quan tâm giúp đỡ.

## ***2.1.2. Thực trạng các quy định pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở Việt Nam hiện nay***

### ***2.1.2.1. Một số quy định cơ bản về Trợ giúp viên pháp lý***

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 đã hình thành đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý và quy định, tham gia tố tụng là một hình thức trợ giúp pháp lý do Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và các luật sư thực hiện. Nhằm cụ thể hoá hoạt động tham gia tố tụng trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý, ngày 28/12/2007, Liên ngành Tư pháp – Công an – Quốc phòng – Tài chính – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao đã ký ban hành Thông tư số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC và tiếp tục tăng cường trên cơ sở Thông tư số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

*Nội dung cụ thể quyền và nghĩa vụ của Trợ giúp viên pháp lý:*

- Thực hiện trợ giúp pháp lý: bao gồm các hình thức: Tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng.

- Được bảo đảm thực hiện trợ giúp pháp lý độc lập, không bị đe dọa cản trở, sách nhiễu hoặc can thiệp trái pháp luật:

- Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25, khoản 1 Điều 37 của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và theo quy định của pháp luật về tố tụng.

- Được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.

- Bảo đảm chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Tuân thủ nguyên tắc hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Bồi thường hoặc hoàn trả một khoản tiền cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý đã trả cho người bị thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý;

- Được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

+ Tiêu chuẩn trợ giúp viên pháp lý: là công dân Việt Nam và là viên chức của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ cử nhân luật trở lên; đã được đào tạo nghề luật sư hoặc được miễn đào tạo nghề luật sư; đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư hoặc

tập sự trợ giúp pháp lý; có sức khỏe bảo đảm thực hiện trợ giúp pháp lý và không đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

*2.1.2.2. Nội dung quy định pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.*

Quyền tham gia tố tụng được quy định tại Điều 31 - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017:

Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và pháp luật về tố tụng

Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư tham gia tố tụng hình sự để bào chữa cho người được trợ giúp pháp lý là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc để bảo vệ quyền lợi của người được trợ giúp pháp lý là người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự.

Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư tham gia tố tụng dân sự, tố tụng hành chính để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính.

Nói chung Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng là tham gia tố tụng hình sự để bào chữa cho người được trợ giúp pháp lý là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc để bảo vệ quyền lợi của người được trợ giúp pháp lý là người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự, tham gia tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dân sự; tham gia tố tụng dân sự, tố tụng hành chính để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý vụ việc dân sự, vụ án hành chính và đại diện ngoài tố tụng được thực hiện cho người được trợ giúp pháp lý khi họ không thể tự bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đại diện ngoài tố tụng được thực hiện trong phạm vi yêu cầu của người được trợ giúp pháp lý.

*+ Phạm vi thực hiện quyền đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý:*

- Người được TGPL đang cư trú tại địa phương;
- Vụ việc tham gia đại diện bào chữa xảy ra tại địa phương;
- Vụ việc tham gia đại diện bào chữa do cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương yêu cầu.



+ *Các lĩnh vực tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.*

Trợ giúp viên pháp lý tham gia quyền đại diện bào chữa trong các vụ việc liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được TGPL trên tất cả các lĩnh vực trừ lĩnh vực thuộc kinh doanh thương mại.

+ *Tiêu chuẩn Trợ giúp viên pháp lý:*

Là Công dân Việt Nam là viên chức của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể trở thành trợ giúp viên pháp lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ cử nhân luật trở lên; đã được đào tạo nghề luật sư hoặc được miễn đào tạo nghề luật sư; đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư hoặc tập sự trợ giúp pháp lý; có sức khỏe bảo đảm thực hiện trợ giúp pháp lý và không đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

+ *Bổ nhiệm, cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý*

Viên chức của Trung tâm TGPL có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 19 của Luật TGPL năm 2017 được bổ nhiệm và cấp thẻ Trợ giúp viên pháp lý.

+ *Quy định về miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý.*

Trợ giúp viên pháp lý bị miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý trong các trường hợp quy định tại Điều 22 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Giám đốc Sở Tư pháp lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý đối với người thuộc một trong các trường hợp trên.

+ *Người được trợ giúp pháp lý:*

Theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Điều 2 Nghị định 144/2017/NĐ-CP, người được trợ giúp pháp lý.

+ *Quy định pháp luật về chi trả thù lao và giao chỉ tiêu tham gia tổ tụng*

Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động tham gia tổ tụng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý bao gồm: Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp; nguồn kinh phí của Quỹ TGPL Việt Nam; nguồn kinh phí từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo và nguồn tài trợ của tổ chức quốc tế và nước ngoài thông qua các Dự án hợp tác quốc tế.

Hiện nay căn Nghị định số 144/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, mức chi cho luật sư thực hiện 01 vụ tham gia tổ tụng được hưởng thù lao theo buổi là 0,38 mức lương cơ sở/01 buổi làm việc nhưng tối đa không quá 30 buổi làm việc/1 vụ việc hoặc theo hình thức khoán chi vụ việc với mức tối thiểu bằng 03 tháng lương cơ sở đến tối đa 10 tháng lương cơ sở/01 vụ việc. Trợ giúp viên pháp lý khi thực

hiện vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tổ tụng được hưởng mức bồi dưỡng bằng 40% mức thù lao áp dụng cho luật sư.

Cùng với đó nhằm tăng cường sự tham gia tổ tụng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý. Bộ Tư pháp ban hành văn bản giao chỉ tiêu vụ việc cho Trợ giúp viên pháp lý phải tham gia. Theo đó Trợ giúp viên pháp lý phải tham gia từ 04 đến 07 vụ việc tổ tụng/năm.

*2.1.2.3. Trình tự thủ tục thực hiện quyền đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý*

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định về trình tự các bước, các điều kiện người dân cần thực hiện để yêu cầu cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia đại diện, bào chữa gồm 3 bước:

- Bước 1 - Yêu cầu trợ giúp pháp lý.
- Bước 2 - Thu lý yêu cầu trợ giúp pháp lý
- Bước 3 - Thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa

**2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về quyền tham gia đại diện bào chữa cho đối tượng được trợ giúp tại tỉnh Phú Thọ**

*2.2.1. Khái quát đặc điểm của tỉnh Phú Thọ có ảnh hưởng đến quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý*

- Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và tình hình kinh tế xã hội:

Tỉnh Phú Thọ có diện tích 3.534,6 km<sup>2</sup>, dân số 1.381.710 người mật độ 391 người/ km<sup>2</sup>, gồm 13 huyện, thành thị, trong đó có 10 huyện miền núi; có 218/277 xã, thị trấn miền núi, 188 xã thuộc vùng khó khăn, trong đó có 43 xã đặc biệt khó khăn. Có 190 thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc 73 xã khu vực II trên địa bàn 9 huyện miền núi được hưởng Chương trình 135 giai đoạn II. Tỉnh có 33 dân tộc, với số dân trên 212 nghìn người (chiếm 21,3% dân số miền núi và chiếm 16% dân số toàn tỉnh - *nguồn: Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ - năm 2017*

Tính đến hết năm 2017, số lượng người được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2017 là: 790.051 người (chiếm 52% dân số tỉnh).

- Tình hình vi phạm pháp luật, các vụ việc đã được xét xử:

Tổng số trung bình các vụ án hình sự đã được đưa ra xét xử trong toàn tỉnh trong 5 năm gần đây là 1050 vụ/ 2000 bị cáo.

**2.2.2. Về kết quả thực hiện pháp luật quyền tham gia đại diện, bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý tại tỉnh Phú Thọ**

*2.2.2.1. Kết quả và nguyên nhân*

Trong những năm qua, đặc biệt kể từ khi Luật Trợ giúp pháp lý năm

2006 được ban hành đến nay, hoạt động TGPL tại tỉnh Phú Thọ đã đạt được nhiều kết quả sau đây:

+ *Thứ nhất, tổ chức và xây dựng Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý:*

Ngày 29/5/1998, Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Phú Thọ trực thuộc Sở Tư pháp được thành lập trên cơ sở Quyết định số 1117/1998/QĐ-UB của UBND tỉnh Phú Thọ. Sau khi có Quyết định thành lập, Sở Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm (kèm theo Quyết định số 2729/1999/QĐ-UB ngày 20/10/1999) quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, kinh phí hoạt động, chế độ làm việc, quan hệ công tác.

Từ năm 2007 đến nay, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành và phê duyệt nhiều văn bản góp phần hoàn thiện thể chế trợ giúp pháp lý ở địa phương và đồng thời đưa Luật Trợ giúp pháp lý nhanh chóng đi vào cuộc sống. Đồng thời, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị quán triệt, hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý đến người dân và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng đối tượng là người nghèo, người thuộc diện chính sách. Đến nay, sau nhiều lần kiện toàn Trung tâm Trợ giúp pháp lý có 2 phòng trực thuộc và 01 chi nhánh.

- *Thứ hai, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý:*

Về tổ chức bộ máy biên chế của Trung tâm; Năm 1998 những ngày đầu thành lập Trung tâm có 05 biên chế, đến năm 2009 trên cơ sở Đề án gắn với nhu cầu mở rộng tổ chức của Trung tâm. Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tuyển dụng cán bộ, viên chức từ nguồn cử nhân Luật để tăng cường khả năng đáp ứng trợ giúp pháp lý cho người dân. Đến nay trên cơ sở giao chỉ tiêu biên chế của UBND tỉnh, Trung tâm Trợ giúp pháp lý có 21/21 chỉ tiêu biên chế được giao, trong đó gồm: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc Trung tâm; Trung tâm được chia làm hai phòng và 01 Chi Nhánh khu vực Thanh Sơn với tổng số 13 Trợ giúp viên pháp lý và 08 viên chức.

- *Thứ ba, kết quả cụ thể trong quá trình tham gia tố tụng của tỉnh Phú Thọ:*

Tính từ năm 2007 đến tháng 12/2017, Trung tâm Trợ giúp pháp lý

Nhà nước tỉnh Phú Thọ đã thụ lý, giải quyết tổng số 21.992 vụ, việc cho 21.992 đối tượng trợ giúp pháp lý có nhu cầu, tập trung chủ yếu ở hình thức tư vấn pháp luật và tham gia trong quá trình tố tụng. Qua thống kê, khả năng đáp ứng nhu cầu TGPL bằng hình thức tư vấn pháp luật chiếm 90%; tỷ lệ vụ án có Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên tham gia chiếm 40%, tỷ lệ trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra chiếm 10%.

Trong 10 năm đội ngũ làm công tác trợ giúp của tỉnh Phú Thọ tham gia tố tụng 1760 vụ việc trong đó Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện 543 vụ, việc. Trong những năm gần đây đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý của tỉnh Phú Thọ thực hiện tham gia tố tụng trung bình khoảng 20 vụ việc. Trong 2 năm 2016, 2017 Sở Tư pháp ban hành Quyết định giao số lượng vụ việc tham gia tố tụng cho từng Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Phú Thọ. Theo đó Trung bình mỗi Trợ giúp viên tham gia tối thiểu là 10 vụ việc/năm.

#### *2.2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân*

*- Cơ cấu tổ chức Trung tâm và các Chi nhánh bố trí chưa phù hợp với tình hình thực tế:*

Sau 9 năm (từ năm 2006 đến năm 2015) hoạt động Trợ giúp pháp lý của tỉnh Phú Thọ đã xuất hiện nhiều bất cập như: Việc thành lập nhiều Chi nhánh trợ giúp pháp lý đã tạo sự phân tán, dàn trải, không tập trung được nguồn lực cần thiết cho việc triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý. Điều này dẫn đến tình trạng một số Chi nhánh Trợ giúp pháp lý không thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

*- Hạn chế trong việc thực hiện Quyền tham gia đại diện bào chữa của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý*

Địa vị pháp lý và tư cách tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý trong vai trò người bào chữa mới được quy định trong Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015. Vì thế, địa vị pháp lý của các Trợ giúp viên pháp lý khi tham gia tố tụng với vai trò là người bào chữa trong các vụ án hình sự chưa được đảm bảo. Một số văn bản liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các văn bản pháp luật về tố tụng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Trợ giúp viên pháp lý khi tham gia tố tụng dẫn đến nhận thức về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán chưa được thống nhất làm ảnh hưởng đến hiệu quả trong công tác phối hợp điều tra, nhiều đương sự chưa biết đến quyền được các Trợ giúp viên pháp lý tham gia đại diện,

bào chữa cho mình, trợ giúp viên pháp lý khi tham gia tố tụng chưa được quan tâm và tạo điều kiện làm việc hiệu quả. Cũng như chưa có các văn bản pháp luật quy định về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc đảm bảo thực hiện các quy định về TGPL theo Luật TGPL, Thông tư liên tịch số 11.

*- Chất lượng, số lượng Trợ giúp viên pháp lý còn hạn chế*

Tại tỉnh Phú Thọ đến năm 2015 thì đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý mới tập trung thực hiện TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng (thời gian trước năm 2015 các vụ việc tham gia tố tụng phần lớn do Luật sư cộng tác viên thực hiện). Hiện nay, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Phú Thọ có tổng số 13 Trợ giúp viên pháp lý. Việc tham gia tố tụng trong thời gian qua có phần bị hạn chế vì các Trợ giúp viên pháp lý này phải tập trung nhiều thời gian cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của Trung tâm, các công tác kiêm nhiệm khác và còn lại, một số Trợ giúp viên pháp lý mới được bổ nhiệm, tuổi đời còn trẻ chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong việc tham gia tố tụng.

Trong hơn 10 năm thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý, đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ tham gia đại diện, bào chữa cho đối tượng trợ giúp viên là 543 vụ, việc (trung bình mỗi năm tham gia 50 vụ). So với số lượng các bản án được toà các cấp đưa ra xét xử chưa đạt 5%.

*- Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước*

Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với nhau cũng như sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước đôi khi vẫn chưa đồng đều, kịp thời.

*- Tuyên truyền, giải thích về quyền được cử Trợ giúp viên tham gia đại diện, bào chữa miễn phí cho các đối tượng được Trợ giúp pháp lý*

Các văn bản luật tố tụng lại không quy định việc giải thích quyền được TGPL là bắt buộc, vì vậy việc không giải thích quyền được TGPL cũng không thể xem là vi phạm thủ tục tố tụng. Đối với đối tượng TGPL là bị hại, người có quyền, lợi ích liên quan thì việc biết về các thông tin về quyền được TGPL lại càng khó khăn hơn.

*- Thù lao tham gia tố tụng của Trợ giúp viên*

Mức phụ cấp và thù lao tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý theo quy định hiện nay là rất thấp nên không đủ bù đắp các chi phí mà Trợ giúp viên pháp lý đã bỏ ra khi thực hiện một vụ việc TGPL bằng hình thức

tham gia tổ tụng, chưa động viên được tinh thần của các Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Những hạn chế, vướng mắc trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:*

Một là, Thể chế và chính sách TGPL còn bất cập, khái niệm TGPL, hình thức TGPL quá rộng, chưa định hướng rõ trọng tâm nhiệm vụ của hoạt động TGPL là TGPL theo vụ việc tố tụng hay tư vấn.

Hai là, Các quy định pháp luật liên quan đến TGPL chưa đồng bộ, thống nhất như: chưa có sự kết nối giữa hoạt động TGPL theo nghĩa vụ và hoạt động TGPL tự nguyện của luật sư, hoạt động TGPL của trợ giúp viên pháp lý

Ba là, Nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của TGPL nói chung của các cấp, các ngành còn chưa thực sự đầy đủ. Một số cán bộ cấp uỷ, chính quyền địa phương, công chức nhà nước chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác TGPL nên chưa quan tâm, chỉ đạo, theo dõi sát sao để tổ chức thi hành các quy định của Luật TGPL. Việc tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh chính sách về TGPL cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan quản lý nhà nước về TGPL còn chậm, chưa chủ động, chưa kịp thời.

Bốn là, Tổ chức bộ máy TGPL hiện đang áp dụng chung mô hình trong toàn quốc mà chưa tính đến đặc thù từng vùng, miền nên cơ cấu tổ chức của một số địa phương chưa phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và tự nhiên.

Năm là, về công tác truyền thông vẫn còn nhiều hạn chế, từ thực tế cho thấy nhiều người dân còn nhiều hạn chế về thông tin trợ giúp pháp lý đặc biệt là người dân tại các vùng sâu, vùng xa thì thông tin này càng nhiều hạn chế. Hầu hết người thuộc diện được trợ giúp pháp lý chưa biết đến quyền của mình. Điều này cho thấy, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân hiện nay còn nhiều hạn chế về nguồn thông tin.

Sáu là, nhận thức của người dân về vai trò của pháp luật và TGPL còn hạn chế nên khi có vướng mắc pháp luật họ không tìm đến Trung tâm hoặc tổ chức thực hiện TGPL để yêu cầu giúp đỡ.

Bảy là, Năng lực, trình độ và kỹ năng, kinh nghiệm của đội ngũ người thực hiện TGPL chưa cao. phần lớn Trợ giúp viên pháp lý đã được đào tạo nghề, có bằng cử nhân luật, song nhìn chung tham gia tố tụng chưa nhiều, một số Trợ giúp viên pháp lý chưa tập trung thực hiện vụ việc tham

gia tổ tụng nên còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề dẫn đến chất lượng còn hạn chế.

Tám là, Thiếu các chính sách và giải pháp, cơ chế thích hợp để huy động các nguồn lực xã hội cho công tác TGPL. Kinh phí chi cho hoạt động trợ giúp pháp lý hiện nay trông chờ 100% vào ngân sách Nhà nước nên kinh phí đảm bảo cho hoạt động này còn rất nhiều hạn chế. Hiện nay, ngân sách cấp cho hoạt động TGPL còn thấp.

### **Chương 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUYỀN THAM GIA ĐẠI DIỆN, BẢO CHỮA CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG THỜI GIAN TỚI**

**3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật quyền tham gia đại diện, bảo chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý**

***3.1.1. Phương hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật về quyền tham gia đại diện bảo chữa của trợ giúp viên pháp lý trong luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về tố tụng***

- Tổ chức rà soát và nghiên cứu sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật tố tụng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý với pháp luật tố tụng; bổ sung các quy định về trợ giúp pháp lý trong pháp luật tố tụng để việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và trợ giúp pháp lý được thuận lợi và có hiệu quả.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng theo hướng bổ sung thêm các quy định bảo đảm quyền bào chữa, quyền của người bào chữa, bảo vệ khi tham gia tố tụng; nhận thức và xác định đúng vai trò, vị trí của Trợ giúp viên pháp lý trong hoạt động tố tụng; xây dựng cơ chế bảo đảm cho các quy định của pháp luật về quyền của Trợ giúp viên pháp lý được thực hiện trên thực tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ và kỹ năng tranh tụng cho Trợ giúp viên pháp lý.

- Cần nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động TGPL, trong đó sớm chuyển đổi chức danh Trợ giúp viên pháp lý thành luật sư công để phù hợp với thông lệ quốc tế, chuẩn hóa các chức danh trong hoạt động TGPL, phù

hợp với thực tiễn hoạt động này, đáp ứng yêu cầu mở rộng tranh tụng tại tòa án, bảo đảm thực thi quyền bào chữa, quyền bình đẳng trước pháp luật, đáp ứng nhu cầu giúp đỡ pháp luật của công dân.

- Lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL làm trung tâm cho mọi hoạt động của Trợ giúp viên pháp lý trong mọi hoạt động tố tụng.

### ***3.1.2. Phương hướng tăng cường sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành đối với việc thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý***

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, truyền thông về nội dung của Luật Trợ giúp pháp lý và hoạt động TGPL. Chú trọng tuyên truyền về quyền được trợ giúp pháp lý, người được trợ giúp pháp lý, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quá trình xử lý, giải quyết vụ việc liên quan đến công dân nếu thấy công dân thuộc diện được TGPL thì giới thiệu đến tổ chức thực hiện TGPL, đặc biệt là cơ quan tiến hành tố tụng khi thụ lý vụ án.

Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội người mù, Hội người khuyết tật và các trường hợp, Trung tâm nuôi dưỡng trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... để tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về Trợ giúp pháp lý cho người dân giúp họ nắm bắt và tiếp cận được các dịch vụ pháp lý miễn phí đảm bảo được hưởng chất lượng dịch vụ pháp lý tốt nhất.

Thủ trưởng các cơ quan tiến hành tố tụng phải quán triệt khi tiến hành các hoạt động tố tụng cần tuân thủ các quy định liên quan đến tố tụng và quy định của Luật Trợ giúp pháp lý về bảo đảm quyền được bào chữa của người bị bắt, bị tạm giữ, bị tạm giam, người có quyền và lợi ích liên quan trong tố tụng và bảo đảm quyền của người thực hiện việc đại diện, bào chữa cho các đối tượng Trợ giúp pháp lý.

## **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tham gia đại diện, bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý ở nước ta hiện nay**

### ***3.2.1. Nhóm các giải pháp chung***

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý



Thứ hai, Các cơ quan tiến hành tố tụng tôn trọng thực hiện triệt để pháp luật về Trợ giúp pháp lý

Thứ ba, Nâng cao chất lượng đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý để thực hiện quyền tham gia đại diện, bào chữa được tốt hơn:

Thứ tư, Bố trí kinh phí của Nhà nước và kinh phí riêng của từng tỉnh cho hoạt động Trợ giúp pháp lý nói chung cũng như hoạt động tham gia tố tụng nói riêng

### ***3.2.2. Nhóm giải pháp riêng về quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý của tỉnh Phú Thọ***

Một là, Kiện toàn bộ máy hoạt động của Trung tâm TGPL.

Hai là, Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng Trợ giúp pháp lý và những người thực hiện Trợ giúp pháp lý.

Ba là, cần tiếp tục tổ chức tập huấn, quán triệt Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC

- Bốn là, Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động TGPL là tham gia tố tụng để tập trung đầu tư, nâng cao hiệu quả của hoạt động tham gia tố tụng.

- Năm là, Nâng cao chức năng của Sở Tư pháp và tổ chức thực hiện TGPL. Đề cao vai trò, trách nhiệm, sự chủ động của Sở Tư pháp trong quản lý và đánh giá chất lượng vụ việc TGPL. Đồng thời, đề cao vai trò của Giám đốc Trung tâm TGPL. Gắn vấn đề chất lượng vụ việc TGPL với việc đánh giá xếp hạng viên chức hàng năm.

### ***3.2.3. Một số giải pháp khác***

- Đổi mới cơ chế đánh giá chất lượng vụ việc tham gia tố tụng; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và sử dụng cơ sở dữ liệu để thực hiện quản lý chất lượng vụ việc TGPL.

- Đẩy mạnh trao đổi, học tập kinh nghiệm trong thực hiện hoạt động TGPL. thăm và trao đổi kinh nghiệm với các Trung tâm tỉnh bạn và với các cơ quan, tổ chức trong tỉnh

## KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu và xây dựng luận văn thạc sĩ: “Quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho các đối tượng Trợ giúp pháp lý – Qua thực tiễn của tỉnh Phú Thọ” đã đánh giá các quy định của pháp luật về Trợ giúp pháp lý, pháp luật về tố tụng, các điều kiện cần thiết để đảm bảo quyền tham gia đại diện bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý trong hoạt động tố tụng từ thực tiễn của tỉnh Phú Thọ từ đó đưa ra phương hướng, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý và tăng cường hoạt động phối hợp trong hoạt động tố tụng.

Qua thực tiễn thực hiện quyền tham gia đại diện bào chữa của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý cho đối tượng được trợ giúp pháp lý tại tỉnh Phú Thọ, có thể khẳng định, hoạt động tham gia tố tụng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Phú Thọ bước đầu đã để lại trong lòng người được TGPL niềm tin vào hệ thống tư pháp của tỉnh, góp phần tích cực vào việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết hài hòa giữ tăng trưởng kinh tế với bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Trong thời gian tới, hoạt động trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý bên cạnh việc tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, đáp ứng được nhu cầu của người dân cần tiếp tục khắc phục những khó khăn, hạn chế về thể chế, nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm thực hiện trợ giúp pháp lý như là một nghĩa vụ của mỗi Trợ giúp viên pháp lý cũng như nhận thức của các cơ quan, ban, ngành đối với hoạt động phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng. Tăng cường hơn nữa về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động tham gia đại diện, bào chữa cho đối tượng được trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý.